

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Dự án ĐTXD đường tránh QL.17,  
đoạn từ QL.17 đi QL.38 thuộc địa phận xã An Bình, xã Trạm Lộ,  
huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh**

**CHỦ TỊCH UBND TỈNH BẮC NINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án;*

*Theo Báo cáo số 1479/SGTVT-QLCL ngày 05/8/2020 của Sở Giao thông vận tải về việc thẩm định điều chỉnh, bổ sung dự án.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án ĐTXD đường tránh QL.17, đoạn từ QL.17 đi QL.38 thuộc địa phận xã An Bình, xã Trạm Lộ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh với nội dung chủ yếu như sau:

**1. Quy mô đầu tư xây dựng điều chỉnh, bổ sung:**

Về cơ bản vẫn giữ nguyên hướng tuyến (điểm đầu và điểm cuối tuyến), quy mô ĐTXD đường tránh QL.17, đoạn từ QL.17 đi QL.38 thuộc địa phận xã An Bình, xã Trạm Lộ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh theo Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Dự án đầu tư xây dựng đường tránh QL.17 đoạn từ QL.17 đi QL.38 thuộc địa phận xã An Bình, xã Trạm Lộ, huyện Thuận Thành; điều chỉnh một số nội dung sau:

- Điều chỉnh giá trị xây lắp do điều chỉnh hướng tuyến, dẫn đến chiều dài tuyến được điều chỉnh từ L=3.350,45m thành L=3.399,40m và bổ sung đảo tròn tại đỉnh D5 (Km2+394,27).

- Điều chỉnh lại dự toán xây dựng của công trình theo Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ; và các Thông tư của Bộ Xây dựng số 10/2019/TT-BXD của Bộ xây dựng ngày 26/12/2019 Ban hành định mức xây dựng; số 11/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công; Cập nhật lại đơn giá nhân công xây dựng theo Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 20/2/2020 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.



## 2. Các giải pháp, thông số kỹ thuật chủ yếu

Về cơ bản giữ nguyên những nội dung giải pháp thiết kế kỹ thuật chủ yếu của dự án đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại 1810/QĐ-UBND ngày 31/10/2019; được áp dụng phù hợp với các hạng mục điều chỉnh, bổ sung dự án tương tự. Đồng thời, điều chỉnh, bổ sung một số giải pháp kỹ thuật sau sau:

- Bình đồ tuyến:

+ Điều chỉnh cục bộ hướng tuyến đoạn từ DT(Km0+0,0) ÷ D1(Km0+359,1) (Lý trình dự án đã duyệt) thành DT(Km0+0,0) ÷ D1(Km0+254,23) (Lý trình dự án điều chỉnh bổ sung); Điều chỉnh hướng tuyến đoạn từ D5(Km2+394,54) ÷ D6(Km2+718,54) (Lý trình dự án đã duyệt) thành D5 (Km2+394,27) ÷ D6 (Km2+649,99) (Lý trình dự án điều chỉnh bổ sung) theo quy hoạch nông thôn mới của xã Trạm Lộ và quy hoạch Trường, UBND xã Trạm Lộ.

+ Trên đoạn tuyến có 06 đỉnh, điều chỉnh cắm công tại Cọc P6, bổ sung cắm công đỉnh P7 & tại đỉnh D5 (Km2+394,27) thiết kế đảo tròn với bán kính đường tròn trong đảo  $R=15,0m$ .

- Trắc dọc tuyến: Được điều chỉnh lại phù hợp với chiều dài tuyến kéo dài. Các điểm khống chế:

+ Cao độ đỉnh đường tại điểm đầu tuyến (cọc DT) là +4,58m (Giao với mép nhựa đường QL.17); cao độ đỉnh đường tại điểm cuối tuyến (cọc CT) là +4,37m (Giao với mép nhựa đường QL.38).

+ Độ dốc lớn nhất:  $I_{max} = 0,09\%$  ; độ dốc nhỏ nhất:  $I_{min} = 0,00\%$  .

- Nền đường: Trước khi đắp nền đào bỏ đất hữu cơ, đất không thích hợp: Đối với mặt ruộng đào xử lý 0,3÷0,5m; đối với các vị trí Ao, hồ, mương đào xử lý khoảng 1,0m và xử lý nền đất yếu, đào thay đất đắp tại Cọc 30 (Km0+639,69 ÷ Km0+954,82);

- Đào giao thông: tại đỉnh D5 (Km2+394,27) giao cắt với đường bê tông cũ xã Trạm Lộ và giao với đường từ QL.17 đi nhà máy xử lý rác thải Thuận Thành, tạo thành Nút giao 5 nhánh; bán kính đường tròn trong đảo  $R=15,0m$ , bán kính các tuyến nhánh vào đảo  $R=25,0m$ . Đảo được thiết kế hoàn thiện trồng cây xanh trong đảo, rãnh thu nước, bó vỉa đảo. Kết cấu nền, mặt đường trong đảo theo kết cấu đã duyệt;

- Hệ thống thoát nước:

+ Thiết kế điều chỉnh, bổ sung cống BxH =(2,5x2,5)m khi tuyến giao cắt qua kênh C17 (tại vị trí xây dựng đảo tròn D5), chiều dài  $L=52m$ ; và bổ sung cống tại Km2+650,  $L=25m$ ;

+ Đoạn từ Km1+880,0÷ Km2+380,00: Thiết kế hoàn trả mương cứng hiện trạng  $B=1,00m$  bên trái tuyến, tổng chiều dài khoảng  $L=500,0m$ .

- Điện chiếu sáng: Không thực hiện giai đoạn này do hiện tại dọc tuyến chưa có dân cư.

### 3. Tổng mức đầu tư

- Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh, bổ sung: **81.072.902.000 đồng** (Tám mươi một tỷ, không trăm bảy mươi hai triệu, chín trăm linh hai nghìn đồng.). Giữ nguyên so với Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Trong đó:

|                                   |                |       |
|-----------------------------------|----------------|-------|
| - Chi phí bồi thường, GPMB:       | 20.631.173.000 | đồng; |
| - Chi phí Xây dựng:               | 52.500.924.000 | đồng; |
| - Chi phí QLDA:                   | 942.917.000    | đồng; |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: | 2.937.205.000  | đồng; |
| - Chi phí khác:                   | 995.690.000    | đồng; |
| - Chi phí dự phòng:               | 3.064.993.000  | đồng. |

**4. Nội dung, quy mô đầu tư và các thông số kỹ thuật khác:** Thực hiện theo Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 31/10/2019.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Kho bạc nhà nước tỉnh, UBND huyện Thuận Thành, Ban quản lý các dự án xây dựng huyện Thuận Thành và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận** ✓

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.XDCB, KTTH;  
CVP, P.CVP.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đào Quang Khải**